

Số: /KH-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm
trên địa bàn xã Kẻ Sắt năm 2026

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 4 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Kẻ Sắt xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống mại dâm năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Công tác phòng, chống mại dâm năm 2026 được triển khai đồng bộ theo định hướng lấy phòng ngừa là trọng tâm; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm; nâng cao hiệu quả công tác quản lý địa bàn, kiểm tra, giám sát, nhất là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch, khu vực cảng biển và trên môi trường mạng. Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng với việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của xã. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; rà soát, tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và cơ chế phối hợp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và quy định pháp luật hiện hành.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, các thôn, nhất là tại các địa bàn trọng điểm, khu vực có nhóm đối tượng nguy cơ cao dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

c) Tăng cường các hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giáo dục

nghề nghiệp, việc làm theo quy định; lồng ghép với công tác phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục trên địa bàn xã.

d) Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm; kịp thời phòng ngừa, không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, thống kê, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

3. Chỉ tiêu

a) 100% các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

b) 100% các thôn tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

c) Phần đầu 80% người bán dâm được phát hiện, có nhu cầu và đủ điều kiện trên địa bàn xã được tư vấn, kết nối tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

d) 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

đ) 100% thông tin, phản ánh liên quan đến hoạt động mại dâm trên môi trường mạng được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo thẩm quyền.

e) 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phòng, chống mại dâm ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

a) Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống mại dâm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tiễn và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.

b) Tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống mại dâm gắn với các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, phòng, chống HIV/AIDS, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý vi phạm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm theo quy định.

d) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, các ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của địa phương; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

đ) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026; ưu tiên bố trí nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, kiểm soát hoạt động trên môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung tuyên truyền cho thanh niên, học sinh, sinh viên, người lao động và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, nhất là tại khu vực đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực tập trung đông lao động di cư và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác; kết hợp truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, doanh nghiệp, khu nhà trọ công nhân và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Nội dung tuyên truyền tập trung vào phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng sống và những tác động tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác giáo dục, phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu và các hình thức phù hợp khác; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phù hợp tại cơ sở giáo dục.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; sử dụng hiệu quả cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số của các cơ quan, đơn vị, địa phương để phổ biến kiến thức, tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm, cảnh báo nguy cơ và tiếp nhận, phản ánh thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, phòng, chống tội phạm, mua bán người và các chương trình an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tạo điều kiện để phụ nữ, thanh niên, người lao động nhập cư, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực cảng biển, khu du lịch và các nhóm có nguy cơ cao được tiếp cận các chính sách hỗ trợ về việc làm, đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn, trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan theo quy định.

b) Phòng ngừa tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ công nhân, cơ sở lưu trú và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phát huy vai trò của gia đình, tổ dân phố, thôn, khu dân cư và các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng ngừa, phát hiện, phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

c) Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý lưu trú và quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; chủ động rà soát, nắm tình hình, phát hiện các địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ và khu vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo quy định; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn xã.

d) Đẩy mạnh công tác phòng ngừa hoạt động mại dâm trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo về phương thức, thủ đoạn môi giới mại dâm thông qua mạng xã hội, nền tảng số và các ứng dụng trực tuyến; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phát hiện, cung cấp thông tin và xử lý vi phạm theo quy định.

e) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với lực lượng Công an trong công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động dịch vụ, lưu trú tại khu du lịch, tuyến giao thông trọng điểm, khu vực tập trung đông khách du lịch, người lao động ngoại tỉnh và người nước ngoài nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng phù hợp với đặc điểm địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của thành phố; ưu tiên tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực cảng biển, khu du lịch và địa bàn có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và các cơ quan, đơn vị có

liên quan trong việc giới thiệu, kết nối, hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, trợ giúp xã hội, giáo dục nghề nghiệp, việc làm và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm (nếu có); lồng ghép các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận tiện tiếp cận, an toàn, bảo mật thông tin và không kỳ thị, phân biệt đối xử.

c) Phát huy vai trò của cộng tác viên công tác xã hội, thôn, các tổ chức đoàn thể và lực lượng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, nắm tình hình, hỗ trợ tiếp cận các chính sách an sinh xã hội và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm (nếu có) và các nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Tăng cường rà soát, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm (nếu có) và nhóm có nguy cơ cao; thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận các chính sách an sinh xã hội, các dịch vụ hỗ trợ phù hợp và hòa nhập cộng đồng theo quy định; kịp thời giới thiệu, kết nối với các cơ quan, đơn vị có chức năng khi có nhu cầu.

b) Triển khai các hoạt động can thiệp giảm hại về phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tư vấn sức khỏe, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; trợ giúp pháp lý, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm và các hình thức trợ giúp phù hợp nhằm hỗ trợ người bán dâm (nếu có) và nhóm có nguy cơ cao ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng. Việc triển khai thực hiện được lồng ghép với các chương trình, chính sách hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng đáp ứng nguồn lực của địa phương.

c) Đa dạng hóa các hình thức tư vấn, hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông, tư vấn, cung cấp thông tin và kết nối các dịch vụ hỗ trợ; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm (nếu có) và nhóm có nguy cơ cao.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm (nếu có) và nhóm có nguy cơ cao với việc thực hiện các chương trình, chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của thành phố; tạo điều kiện để người có nhu cầu được tiếp cận các chính sách hỗ trợ theo quy định.

đ) Rà soát, đánh giá hiệu quả các mô hình, hoạt động hỗ trợ trong công tác can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao (nếu có); tiếp tục củng cố, duy trì, phát huy hiệu quả các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu, kết nối và hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ hỗ trợ phù hợp đối với người bán dâm (nếu có) và nhóm có nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ người bán dâm (nếu có) và nhóm có nguy cơ cao; từng bước mở rộng phạm vi tiếp cận và đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện và nguồn lực của địa phương.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, địa bàn, khu vực, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm, nhất là tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, địa bàn giáp ranh và trên môi trường mạng để có biện pháp quản lý, phòng ngừa phù hợp.

b) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm như cơ sở lưu trú, karaoke, massage, căn hộ cho thuê ngắn hạn và các loại hình dịch vụ nhạy cảm khác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

c) Tăng cường kiểm soát, phát hiện và xử lý các hoạt động quảng cáo, môi giới mại dâm trá hình trên mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến và các hội nhóm trên không gian mạng; phối hợp xử lý, yêu cầu gỡ bỏ các nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an, các cơ quan, đơn vị liên quan trong tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; bảo đảm mọi thông tin được xử lý kịp thời, đúng quy định.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tập trung đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, hoạt động mại dâm trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức

4.3. Công tác xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

b) Thực hiện các biện pháp giáo dục, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng và phòng ngừa tái phạm đối với người bán dâm (nếu có); tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời xử lý các địa bàn, cơ sở, tụ điểm phức tạp về mại dâm theo quy định.

5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên, tuyên truyền viên và lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống mại dâm.

b) Xây dựng, cập nhật tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và yêu cầu thực tiễn trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thống kê và báo cáo về phòng, chống mại dâm

a) Thực hiện rà soát, nắm tình hình địa bàn; thu thập, cập nhật thông tin về các cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm, các nhóm đối tượng có nguy cơ cao, nhu cầu hỗ trợ và tình hình hòa nhập cộng đồng (nếu có) nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá tình hình và triển khai các giải pháp phòng, chống mại dâm phù hợp với thực tiễn của địa phương.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý địa bàn, theo dõi, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và thống kê, báo cáo công tác phòng, chống mại dâm; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý địa bàn, theo dõi, tổng hợp, thống kê, báo cáo và đánh giá tình hình phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

7. Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để hướng dẫn, đôn đốc và đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

b) Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; bảo đảm việc tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

c) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2026; tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong các năm tiếp theo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, tổng hợp, thống kê, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; nâng cao hiệu quả phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống mại dâm.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để phát sinh tình hình phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan thuộc lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội, phòng, chống tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội.

3. Nguồn tài trợ, viện trợ, huy động xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm năm 2026; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai công tác phòng, chống mại dâm; tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng, cập nhật hoặc sử dụng các tài liệu về phòng, chống mại dâm; tổ chức tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai công tác phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm (nếu có) và thực hiện các nội dung liên quan khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Tham mưu, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm theo quy định; xây dựng kế hoạch, tăng cường kiểm tra (theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất) đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện công tác phòng chống mại dâm báo cáo Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm pháp luật về mại dâm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế và thực hiện các

chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người bán dâm, người có nguy cơ cao nhằm hỗ trợ ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Phối hợp hướng dẫn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, tổng hợp dữ liệu và tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm trên môi trường mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Công an xã

a) Tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời các tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

b) Chủ trì chỉ đạo lực lượng Công an quản lý địa bàn, triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm mại dâm, đường dây, tổ chức môi giới mại dâm, chứa mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

3. Ban chỉ huy Quân sự xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tích cực tham gia phòng chống mại dâm, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và phối hợp theo dõi việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế và thực hiện các chính sách hỗ trợ phù hợp đối với người bán dâm, người có nguy cơ cao nhằm hỗ trợ ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng theo chức năng nhiệm vụ được giao.

5. Các Trường học

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong hoạt động tư vấn hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và các hoạt động phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, phòng ngừa nguy cơ cho học sinh, thanh thiếu niên.

6. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, phòng ngừa tệ nạn mại dâm.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống mại dâm; tích cực tham gia phòng ngừa xã hội, xây dựng gia đình, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu dân cư an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn mại dâm.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ người có nguy cơ cao, người bán dâm hòa nhập cộng đồng; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm với các phong trào, cuộc vận động và chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, bình đẳng giới, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

c) Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch về phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã; kịp thời phản ánh, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, xin ý kiến chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế; (để b/c);
- Chủ tịch UBND (để b/c);
- Các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBMTTQVN xã;
- Trung tâm DVSNC;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thu Hiền